

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 6 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Trí Dũng và bà Đỗ Thị Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Đình D, sinh năm 1988; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lưu Thị Thu Th, sinh năm 1991; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 12 năm 2023; bản tự khai, lời khai của nguyên đơn anh Trần Đình D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình D và chị Lưu Thị Thu Th tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục, tập quán tại địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng kinh tế khó khăn nên thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, nhưng hai bên lại làm lành được với nhau và chung sống hoà thuận. Đến năm 2019, vợ chồng xảy ra

cãi nhau căng thẳng do anh D phát hiện chị Th nhắn tin ngoại tình với người đàn ông khác, chị Th đã thừa nhận mối quan hệ này, chán nản nên anh chơi cờ bạc, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, còn chị Th bỏ nhà đi khoảng 01 tuần thì về đoàn tụ cùng anh. Đến đầu năm 2023, chị Th tiếp tục bỏ nhà đi ngoại tình với người đàn ông khác, anh đã khuyên bảo để chị Th chấm dứt mối quan hệ ngoại tình để quay về chung sống cùng với anh nuôi dạy các con, nên sau 01 tháng chị Th về sống cùng với anh, nhưng chỉ được khoảng 10 ngày sau, anh lại bắt gặp chị Th tiếp tục đi ngoại tình với người đàn ông đó, chị Th cũng thừa nhận, do không kiểm chế được anh tát chị Th một cái và gọi điện cho bố để chị Th và em trai chị Th sang giải quyết việc gia đình. Đến đầu tháng 6/2023, chị Th lại tự bỏ nhà đi cho đến nay, không ai biết tin tức chị Th ở đâu. Anh đã đi tìm nhiều lần, sang nhà bố để và em chị Th tìm nhưng không ai biết chị Th hiện nay làm gì, ở đâu. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có hạnh phúc, đề nghị toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lưu Thị Thu Th.

- Về con chung: Anh D xác nhận vợ chồng có 05 con chung là cháu Trần Đình Th, sinh ngày 26/12/2009; cháu Trần Thị Trà M, sinh ngày 05/4/2013; cháu Trần Đình Đ, sinh ngày 15/11/2016; cháu Trần Đình Gia B, sinh ngày 10/11/2019 và cháu Trần Thị Hà M, sinh ngày 17/02/2022, các cháu do anh đang nuôi dưỡng từ khi chị Th bỏ nhà đi cho đến nay, chị Th không gọi điện và không gửi tiền về cho anh nuôi con.

Nếu vợ chồng ly hôn, anh D đề nghị được nuôi dưỡng cả 05 con chung, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

- Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác: Anh D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương như sau:

Ý kiến của ông Lưu Xuân T (bố của chị Th) trình bày: Sau khi cưới chị Th và anh D chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D chơi cờ bạc, vay lãi nhiều nơi, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình nên vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau căng thẳng, ông đã có lần sang nhà của vợ chồng anh chị để khuyên bảo anh chị giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng tháng 5/2023, anh D đi ngoại tình với người phụ nữ khác về nhà chửi, đánh chị Th, mâu thuẫn căng thẳng, nên chị Th đã bỏ nhà đi và ly thân với anh D cho đến nay. Khi bỏ nhà chồng đi, chị Th không về nhà ông sinh sống, không liên lạc gì với gia đình nên hiện nay ông cũng không biết chị Th đang làm gì, sinh sống ở đâu, chỉ nghe ông Lưu Xuân V (là anh trai ông) kể lại chị Th nói chuyện với ông V sẽ bỏ đi làm ăn xa vài năm rồi sẽ về đoàn tụ cùng anh D, chị Th không muốn ly hôn với anh D.

Ý kiến của bà Trần Thị D (mẹ đẻ của anh D) trình bày: Anh D và chị Th kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc gì. Vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Th có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu

thuần, cãi nhau, gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo, hoà giải vợ chồng anh chị làm lành với nhau, nhưng chỉ được một thời gian, chị Th vẫn tiếp tục đi ngoại tình với người đàn ông khác. Đến khoảng tháng 5/2023, chị Th thu dọn quần áo, đồ đạc cá nhân và bỏ nhà chồng đi, để lại 05 con chung cho anh D nuôi dưỡng cho đến nay; không thông tin gì về cho gia đình nên không ai biết hiện nay chị Th đang làm gì, sinh sống ở đâu.

Toà án đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với chị Lưu Thị Thu Th và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên đến nay vẫn không có thông tin gì của chị Th; tiến hành mở phiên họp và hoà giải nhưng chị Th đều vắng mặt không có lý do, anh D có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn anh Trần Đình D có ý kiến: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Lưu Thị Thu Th. Về con chung: Đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả 05 con chung, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt phiên toà lần thứ hai nên đề nghị xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa anh D và chị Th theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình. Về con chung: Giao các cháu Trần Đình Th, Trần Thị Trà M, Trần Đình Đ, Trần Đình Gia B và Trần Thị Hà M cho anh D nuôi dưỡng. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do anh Trần Đình D cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, bị đơn chị Lưu Thị Thu Th không tham gia tố tụng, vắng

mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả xác minh có cơ sở xác định, quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Đình D và chị Lưu Thị Thu Th là hợp pháp.

Về yêu cầu khởi kiện ly hôn: Theo anh D trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng kinh tế khó khăn nên thường xuyên bất đồng quan điểm, nhưng hai bên lại làm lành được với nhau và chung sống nhau hoà thuận được một thời gian dài. Đến năm 2019, chị Th bỏ nhà đi ngoại tình với người đàn ông khác, vợ chồng cãi nhau căng thẳng, gia đình hai bên đã hoà giải, vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng đến đầu năm 2023, chị Th vẫn tiếp tục đi ngoại tình với người đàn ông đó, chị Th cũng thừa nhận điều này, do không kiềm chế được nên vợ chồng đánh chửi nhau, chị Th đã bỏ nhà đi cho đến nay. Mặc dù không có lời khai của chị Th, nhưng căn cứ ý kiến của đại diện gia đình chị Th, ý kiến của đại diện gia đình anh D và kết quả xác minh tại địa phương đều xác định, thời điểm vợ chồng anh D, chị Th mâu thuẫn đã xảy ra từ nhiều năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên nghi ngờ và có quan hệ ngoại, bên cạnh đó anh D cũng chơi cờ bạc, nợ nần, kinh tế khó khăn dẫn đến mâu thuẫn thường xuyên kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thực tế, chị Th đã bỏ nhà đi từ tháng 6/2023 vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cho đến nay. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh D là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của anh D là chính đáng, phù hợp với thực tế và điều kiện ăn ở, sinh hoạt, học tập của các cháu hiện nay. Cháu Th, cháu M và cháu Đ đã trên 7 tuổi, có ý kiến muốn tiếp tục được sống cùng với anh D. Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương, xác định việc nuôi dưỡng các con chung của vợ chồng, do anh D đang trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống của các cháu hiện nay được đảm bảo chăm sóc tốt; anh D hiện đang làm nghề giết mổ thịt bò tại địa phương, thu nhập mỗi tháng từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th không đến Toà án làm việc, không có ý kiến và trách nhiệm gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo ổn định cuộc sống của con chưa thành niên không bị xáo trộn, nên giao cả 05 con chung cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh Trần Đình D không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Trần Đình D và chị Lưu Thị Thu Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đình Th, sinh ngày 26/12/2009; cháu Trần Thị Trà M, sinh ngày 05/4/2013; cháu Trần Đình Đ, sinh ngày 15/11/2016; cháu Trần Đình Gia B, sinh ngày 10/11/2019 và cháu Trần Thị Hà M, sinh ngày 17/02/2022 cho anh Trần Đình D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lưu Thị Thu Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Đình D.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

3. Về án phí: Anh Trần Đình D phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000894 ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Hoà Hậu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Quốc Huy**